

Số: 131/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính
của Trường Đại học Hạ Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Hạ Long, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19/6/2022 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Hạ Long của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện hoạt động đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hạ Long thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (chi tiết trong Phụ lục 2).



3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình giáo dục, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Hạ Long theo quy định hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC I

**Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Hạ Long**
(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ-HĐKĐCLV ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Hội
đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vĩnh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.67	3.67	4	67
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	3.86	3.86	6	86	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.92					43		86		

ĐỤC V
RUNG
KIỂM
HẤT
GIÁC
RƯỜNG

PHỤ LỤC II
Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Khoa học máy tính của Trường Đại học Hạ Long
(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ-HĐKĐCLV ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học máy tính (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Hạ Long, giai đoạn 2016 - 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng trong các phiên bản, được cụ thể hóa thành các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, trách nhiệm (PO1- PO6); chuẩn đầu ra được xây dựng bao gồm 12 chuẩn đầu ra, các chuẩn đầu ra cơ bản thể hiện được các yếu tố năng lực cốt lõi mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp; bản mô tả CTĐT năm 2020 được cập nhật những thông tin cơ bản giúp người học và người dạy thực hiện hoạt động dạy và học; chương trình dạy học được thiết kế cơ bản dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; các hình thức dạy-học khá đa dạng, tùy thuộc vào hình thức dạy-học hướng tới đáp ứng các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ; quy trình đánh giá được thiết kế chi tiết cho từng loại bài đánh giá của học phần; các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả người học được thực hiện tương đối đa dạng; công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nhân viên đã được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, khoa học, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; chính sách và quy định về tuyển sinh của Trường rõ ràng, đúng các quy định hiện hành, được cập nhật hàng năm với đầy đủ các thông tin; đã thực hiện việc phân tích, đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên; việc giám sát các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được thực hiện theo Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần định hướng Mục tiêu cụ thể của CTĐT theo các chuyên ngành của ngành Khoa học máy tính; cần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra chi tiết, cụ thể hơn các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng theo các định hướng chuyên ngành của ngành Khoa học máy tính; khi điều chỉnh chuẩn đầu ra cần áp dụng cách tiếp cận khoa học (Bloom, SMART...); trong quá trình viết chuẩn đầu ra để đảm bảo chuẩn đầu ra ngắn gọn, rõ ràng, đo lường và đánh giá được; cần có kế hoạch, quy trình để triển khai việc rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp hơn, thực sự phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan.



(ii) Trong quá trình đối sánh giữa các CTĐT để rà soát, điều chỉnh và cập nhật cần phân tích sâu hơn về bối cảnh và điều kiện vận hành CTĐT; khi rà soát, điều chỉnh đề cương học phần cần quan tâm hơn đến tính cập nhật, sự đóng góp của học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để xác định chính xác mức độ đạt được của người học đối với chuẩn đầu ra học phần; cần đa dạng hóa các loại hình truyền thông, cần tạo điều kiện thuận tiện hơn trong tiếp cận thông tin về CTĐT, đề cương học phần đối với các bên liên quan.

(iii) Cần quan tâm hơn về hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá của tất cả các học phần hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh đề cương học phần của các học phần trong CTĐT theo hướng “lượng hóa” các chuẩn đầu ra vào các học phần để làm rõ hơn nữa mức độ đóng góp của mỗi học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; cần định kỳ lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về nội dung của các học phần để kịp thời điều chỉnh cập nhật tiến bộ của khoa học kỹ thuật và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; khi rà soát điều chỉnh chương trình dạy học, nhà trường cần quan tâm tính phù hợp về mục tiêu, chuẩn đầu ra, đối tượng đào tạo để xem xét và đối sánh, thông tin đối sánh thu thập được hỗ trợ tốt hơn cho việc cập nhật, sửa đổi chương trình dạy học.

(iv) Cần có những phương pháp, hình thức truyền thông đa dạng, phù hợp hơn nhằm giới thiệu hiệu quả hơn triết lý giáo dục; cần quan tâm hơn các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy như hội thảo, hội nghị, seminar...; cần bổ sung thêm các học phần sử dụng phương pháp học tập theo hình thức dự án, đồ án giúp đạt được các chuẩn đầu ra về kỹ năng của CTĐT; cần quan tâm đến bồi dưỡng các phương pháp giảng dạy tích cực, công nghệ dạy học hiện đại cho đội ngũ giảng viên; cần chi tiết hóa phương pháp học tập và kiểm tra đánh giá áp dụng cho từng nội dung cụ thể được giao trong mục tự học.

(v) Cần xây dựng văn bản hướng dẫn và tập huấn đầy đủ về thiết kế các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục đích, yêu cầu đánh giá mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra cho toàn bộ giảng viên; cần tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá đối với người học; cần rà soát hướng dẫn/quy định và phương pháp kiểm tra, đánh giá của tất cả các học phần theo hướng thống nhất, tường minh, định lượng và phù hợp; cần rà soát các phương pháp kiểm tra đánh giá dùng cho toàn bộ học phần trong CTĐT theo hướng phù hợp với chuẩn đầu ra tương ứng và đảm bảo đo lường được, độ tin cậy và tính công bằng.

(vi) Cần rà soát Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 về quy hoạch chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên theo từng nhóm ngành/ngành đào tạo; cần tiếp tục tuyển dụng giảng viên, đồng thời có chính sách hỗ trợ mạnh hơn để thúc đẩy

(viii) Cần đa dạng hoá đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ và bài bản; cần có giải pháp để nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm, nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, đẩy mạnh đầu tư hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên; đề xuất và tham mưu với Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân Tỉnh để có những chính sách trong việc đào tạo ngành Khoa học máy tính cho các sinh viên vùng sâu, vùng xa; nâng cao hiệu quả quảng cáo, truyền bá về các ngành nghề đào tạo về hình ảnh nhà trường và mở rộng quan hệ với các trường đại học trong nước thông qua các hoạt động trao đổi sinh viên, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hội thảo; tăng cường công tác truyền thông tuyển sinh thông qua cựu sinh viên; hằng năm cần thực hiện các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của sinh viên để gia đình phối hợp cùng Nhà trường cùng theo dõi sinh viên.

(ix) Cần triển khai có hệ thống việc khảo sát các bên liên quan về cơ sở vật chất, mức độ đáp ứng của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin như sử dụng thang đo Likert trong xây dựng nội dung câu hỏi khảo sát, mở rộng số lượng và phạm vi đối tượng khảo sát để thu được số liệu có độ tin cậy cao, qua đó xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích để cung cấp được nhiều khuyến nghị có giá trị; bổ sung kinh phí hỗ trợ xuất bản sách và thêm tài liệu trong thư viện, đặc biệt là nguồn tài liệu số; tiếp tục nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, cải thiện phòng thực hành máy tính, sửa chữa hoặc thanh lý tài sản đã hỏng, kém chất lượng; cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để tăng tốc độ đường truyền tại giảng đường và kí túc xá; cần có giải pháp sử dụng hoặc nâng cấp hệ thống cung cấp nước sinh hoạt trong kí túc xá.

(x) Cần rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, cụ thể: tổ chức lại hệ thống thu thập thông tin phản hồi, xây dựng lại bộ công cụ khảo sát khoa học hơn, đồng bộ hoá và có cơ chế giám sát việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các Phòng/Khoa...; cần định kì thu thập đầy đủ ý kiến các bên liên quan về các nội dung từ hoạt động đào tạo đến cơ sở vật chất, các dịch vụ hỗ trợ... bao gồm cả nhu cầu nhân lực, làm cơ sở thiết kế chuẩn đầu ra, chương trình dạy học và cải tiến chất lượng cần rà soát lại quy định/quy trình xây dựng, cập nhật chỉnh sửa CTĐT; hướng dẫn cụ thể, chi tiết các bước từ xây dựng chuẩn đầu ra CTĐT, chuẩn đầu ra học phần, xây dựng đề cương chi tiết đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT và chuẩn đầu ra học phần; xây dựng quy định, hướng dẫn cho cán bộ, giảng viên về nguyên tắc phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; xây dựng quy định/hướng dẫn việc lựa chọn các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá người học theo chuẩn đầu ra; rà soát các công cụ đo lường đánh giá chuẩn đầu ra học phần; xây dựng và ban hành quy trình đánh giá đề thi; cập nhật, bổ sung và xây dựng mới các ngân hàng đề thi; xây dựng và ban hành quy định/ hướng dẫn cụ thể về việc triển khai, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy học; tổ chức đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào cải tiến phương pháp giảng dạy.

(xi) Cần có giải pháp để giảm tỷ lệ sinh viên chưa tốt nghiệp của các khóa; thống kê đầy đủ thời điểm sinh viên bỏ học để xác định chính xác nguyên nhân thôi học bỏ học để có những giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; cần phân tích xu hướng thôi học, bỏ học và kéo dài thời gian học tập khi gia tăng số lượng sinh viên nhập học; cần chú trọng các số liệu đối sánh, phân tích đánh giá về nguyên nhân sự khác biệt và các giải pháp khắc phục; cần tăng cường kết nối với cựu sinh viên để tăng tỷ lệ khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp; đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT; cần có chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt



động nghiên cứu khoa học trong sinh viên về số lượng, cũng như đa dạng các loại hình nghiên cứu khoa học, đồng thời đạt được chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học ngành Ngôn ngữ Anh đạt mức 3% tổng thu học phí theo quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.



